

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẮK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST  
Ngày 21-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Hưng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Khắc Trung; Ông Nguyễn Văn Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**, sinh ngày: 10/10/1979 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm P, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở khi phạm tội: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); có vợ đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án: tại Bản án số 392/2013/HSPT ngày 26/06/2013, bị cáo bị Tòa án phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội xử phạt 10 năm tù giam về tội “Mua bán người”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/11/2019; nhân thân: không; bị bắt tạm giam ngày 23/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Y Ph Buôn Krông, sinh năm 1986; địa chỉ Buôn Ph, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

*Người làm chứng:*

1. Hứa Quốc H, sinh năm 2000; địa chỉ: Buôn G, xã Kr, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

2. Đặng Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn Đ, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

3. Triệu Văn S, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

*Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: Buôn Ph, xã Kr, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 23/3/2021, Trần Văn Đ thuê xe thồ sang làng Mông thuộc xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông để mua ma túy. Tại đây, Đ mua 01 cục ma túy với số tiền 1.600.000 đồng của người phụ nữ dân tộc Mông không rõ họ tên, nơi cư trú. Sau đó, Đ về khu rẫy cà phê của nhà anh Y Ph Buôn Krông thuộc khu vực S, buôn Đ, xã K, Đ dùng dao bấm, quẹt lửa, ống hút nhựa, phân chia cục ma túy thành 20 gói (tép) để bán.

Trong buổi sáng ngày 23/3/2021, tại khu rẫy này, Đ đã bán cho một người đàn ông tên Q 06 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng; bán cho Hứa Quốc H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, Đ cất giấu 01 gói ma túy tại gốc cây xoài rồi đi vào sâu trong khu rẫy khoảng 300 mét để nghỉ và chờ người khác đến mua ma túy thì bán. Tại đây, Đ cất giấu 08 gói ma túy dưới gốc cây cà phê rồi dùng 01 cái áo mưa phủ lên trên và cất giấu 03 gói ma túy trong mũ vải đội trên đầu; còn 01 gói, Đ sử dụng một phần, phần còn lại Đ cất trong túi áo đang mặc.

Ngoài ra, Trần Văn Đ còn khai nhận: Trước đó (trong khoảng tháng 02, 03/2021), Đ đã nhiều lần sang khu vực làng Mông, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, mua ma túy với số tiền từ khoảng 400.000 đến 500.000 đồng, sau đó, Đ phân chia thành các gói ma túy nhỏ để bán lại cho những người nghiện ma túy khác ngay tại rẫy cà phê ở khu vực Sân Bay cũ thuộc buôn Đắk Tro, xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Lần thứ nhất, khoảng cuối tháng 02/2021, Đ bán cho Đặng Văn T 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng; trong khoảng tháng 03/2021, Đ đã bán ma túy cho Hứa Quốc H 04 đến 05 lần mỗi lần 01 gói, mỗi gói 200.000 đồng; vào các ngày 21, 22/3/2021, Đ đã bán cho Triệu Văn S 02 lần mỗi lần 1 gói, mỗi gói 200.000đ.

Ngày 23/3/2021, sau khi đã bán ma túy cho Q, H, trong lúc Đ nghỉ và chờ người tìm đến mua ma túy ở khu rẫy cà phê của nhà anh Y Ph thuộc khu vực S cũ, buôn Đ, xã Kr thì khoảng 14 giờ 30' Trần Văn Đ bị tổ công tác Công an huyện Lắk bắt quả tang cùng 04 gói ma túy (trong túi áo 01 gói, niêm phong ký hiệu M1; trong mũ vải đang đội trên đầu 03 gói, niêm phong ký hiệu M2); ngoài ra, Đ còn giao nộp thêm 08 gói ma túy cất giấu ở gốc cà phê dưới chiếc áo mưa (niêm phong ký hiệu M3), 01 gói ma túy cất giấu ở gốc cây Xoài, cách chỗ bị bắt quả tang khoảng 300m (niêm phong ký hiệu M4).

Ngày 24/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc đã trưng cầu giám định các gói ma túy thu giữ của Trần Văn Đ.

Theo Kết luận giám định số 369/GĐMT-PC09 ngày 31/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đắk Lắk thì chất bột màu trắng đựng trong 14 ống hút nhựa màu trắng được niêm phong gửi đi giám định đều là ma túy, loại heroine; khối lượng cụ thể: 01 ống trong niêm phong M1 có 0,0475 gam, còn lại sau giám định 0,0284 gam; 03 ống trong niêm phong M2 có 0,2102 gam, còn lại sau giám định 0,1833 gam; 08 ống trong niêm phong M3 có 0,5086 gam, còn lại sau giám định 0,4761 gam; 01 ống trong niêm phong M4 có 0,07 gam, còn lại sau giám định 0,0463 gam.

Vật chứng thu giữ của bị cáo gồm 01 chiếc túi ny lon trắng đã cũ, hở một đầu, kích thước 18,5 cm x 10,5 cm; 01 chiếc mũ vải màu nâu đã cũ, trên mũ có thêu chữ “USA”; 02 mảnh áo mưa màu xanh trắng, kích thước lần lượt là (0,95m x 0,95m), (0,95m x 1,25m); 01 chiếc áo vải màu trắng; 01 chiếc quạt gas màu đỏ; 01 con dao bấm dài 24cm, lưỡi dao dài 12cm; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI: 869868051451193, số Imei 2: 869868051451185, cùng sim số 0868134644.

Ngoài ra, cơ quan Điều tra còn thu giữ của Trần Văn Đ 1.386.000 đồng; Hứa Quốc H giao nộp 245.000 đồng và Võ Chiến H giao nộp 220.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 13/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc quyết định truy tố Trần Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc giữ nguyên quyết định truy tố Trần Văn Đ như cáo trạng; đồng thời luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định, các vật dụng bị cáo sử dụng để phân chia, cất giấu ma túy. Đối với số tiền thu giữ của Trần Văn Đ 1.386.000 đồng, tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 1.200.000 đồng do mua bán ma túy với Q (1.000.000 đồng) và Hứa Quốc H (200.000 đồng); số tiền còn lại là 186.000.000 đồng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội được trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng là số tiền Trần Văn Đ thu được do bán ma túy cho: Đặng Văn T 200.000 đồng, Hứa Quốc H 800.000 đồng, Trần Văn S 400.000 đồng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu giữ của Hứa Quốc H 245.000 đồng và của Võ Chiến H 220.000 đồng vì số tiền này H, H sẽ sử dụng vào việc mua chất ma túy để sử dụng trái phép.

Trả lại 01 điện thoại OPPO cùng sim số 0868134644 cho bị cáo vì đây là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến khi bị bắt, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hiện trường, vật chứng, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án; nên có đủ cơ sở xác định:

Trần Văn Đ là người có tiền án về tội “Buôn người” và đang nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy về phân chia thành các gói nhỏ và bán lại cho người nghiện khác để tạo nguồn ma túy sử dụng cho bản thân. Khối lượng ma túy Đ cất giữ khi bị bắt quả tang là **0,8363** gam, loại heroine.

Hành vi của Trần Văn Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với 02 tình tiết định khung tăng nặng: “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*q) Tái phạm nguy hiểm.*

*...”*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, bởi ma túy là một hiểm họa của nhân loại đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã

ng nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội; song, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là rất nghiêm trọng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 26/6/2013 bị cáo bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán người", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2019, bị cáo chưa được xóa án tích, ngày 23/3/2021 phạm tội trong vụ án này và bị bắt cho đến nay. Do bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự nên không bị tính là tình tiết tăng nặng.

Bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ ma túy nhưng bị cáo đã khai báo ra nhiều lần mua bán ma túy trước đó nên được xem là bị cáo tự thú về tội mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Để trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng cần được xử lý như sau:

Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định, đây là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các vật dụng bị cáo sử dụng để phân chia, cất dấu ma túy là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền thu giữ của Trần Văn Đ 1.386.000 đồng, trong đó có 1.200.000 đồng bị cáo có được là do mua bán ma túy với Q (1.000.000 đồng) và Hứa Quốc H (200.000 đồng) nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 1.200.000 đồng. Số tiền còn lại 186.000.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền thu giữ của Hứa Quốc H 245.000 đồng và của Võ Chiến H 220.000 đồng; mặc dù cơ quan điều tra đã làm rõ số tiền này H, H sẽ sử dụng

vào việc mua chất ma túy để sử dụng trái phép; tuy nhiên, đây không phải là vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và cũng không phải là vật chứng theo quy định tại Điều 89 của Bộ luật tố tụng hình sự nên không có cơ sở tịch thu theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự cũng như điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; nên cần trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu theo quy định tại điểm a khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hứa Quốc H, Võ Chiến H không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên không có quyền kháng cáo.

Đối với chiếc điện thoại OPPO cùng sim số 0868134644 thu giữ của bị cáo, đây là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền bị cáo thu được do bán ma túy cho Đặng Văn T 200.000 đồng, Hứa Quốc H 800.000 đồng và Trần Văn S 400.000 đồng chưa thu giữ được của bị cáo nhưng đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có và bị cáo đã tiêu xài cá nhân nên cần truy thu của bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Văn Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 23/3/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a, b khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 chiếc túi ny lon trắng đã cũ, hở một đầu, kích thước 18,5 cm x 10,5 cm; 01 chiếc mũ vải màu nâu đã cũ, trên mũ có thêu chữ “USA”; 02 mảnh áo mưa màu xanh trắng, kích thước lần lượt là (0,95m x 0,95m), (0,95m x 1,25m); 01 chiếc áo vải màu trắng; 01 chiếc quạt gas màu đỏ; 01 con dao bấm dài 24cm, lưỡi dao dài 12cm.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu giữ của Trần Văn Đ do mua bán ma túy ngày 23/3/2021 với người tên Quyết 1.000.000 đồng, Hứa Quốc Huy 200.000 đồng.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng của Trần Văn Đ, là số tiền có được do bán ma túy cho: Đặng Văn T 200.000 đồng, Hứa Quốc H 800.000 đồng, Trần Văn S 400.000 đồng.

Trả lại tài sản đã thu giữ của Trần Văn Đ nhưng không phải là vật chứng gồm: 186.000 đồng trong tổng số tiền đã thu giữ ngày 23/3/2021; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI1: 869868051451193, số IMEI 2: 869868051451185, cùng sim số 0868134644 nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại số tiền thu giữ của Hứa Quốc H là 245.000 đồng và Võ Chiến H (địa chỉ: thôn Ph, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) là 220.000 đồng.

(Các vật chứng đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc theo “Biên bản giao, nhận vật chứng” ngày 13/8/2021).

### **3. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14:

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 21/9/2021.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND H. Lắc;
- VKSND T. Đắk Lắk;
- Cơ quan điều tra Công an H. Lắc;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lắc;
- Chi cục THADS H. Lắc;
- P. Giám đốc, kiểm tra TAND T. Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Bùi Văn Hưng**